TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ỨNG HÒA - TP HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 26/2019/QĐST-DS	*Ứng Hòa, ngày 25 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 10 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 48/2019/TLST-DS ngày 27 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

****Nguyên đơn***: Ngân hàng TMCP V (V)

Địa chỉ trụ sở: Số 89 L, phường L, quận Đ, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đông N, ông Hạng A K và ông Nguyễn Ngọc A (Theo văn bản ủy quyền số 331/2019/UQ-VPB ngày 29 tháng 01 năm 2019)

****Bị đơn***: Bà Nguyễn Thị D – sinh năm 1993

Nơi ĐKHKTT: Thôn H, xã P, huyện Ư, thành phố Hà Nội.

**** Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

Ông Nguyễn Tuấn A1 – sinh năm 1990

Nơi ĐKHKTT: Thôn H, xã P, huyện Ư, Thành phố Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Xác nhận nợ: Bị đơn, bà Nguyễn Thị D xác nhận ngày 26/9/2016 có ký kết Giấy đăng ký mở và sử dụng tài khoản thanh toán thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn LD1628700523 với V chi nhánh Thăng Long- PGD Trung Hòa, Nhân Chính và vay V số tiền 82.000.000đ *(Tám mươi hai triệu đồng*). Ngày 13/10/2016 bà được V giải ngân 82.000.000đ. Trong quá trình thực hiện hợp đồng bà đã vi phạm, không thanh toán được gốc lãi theo cam kết.

Nay bà D xác nhận hiện còn nợ V, về lãi suất tạm tính đến ngày 13/3/2019 cụ thể:

+ Nợ gốc: 56.463.310 đồng

+ Nợ lãi: 27.782.279 đồng

Tổng cộng: 84.245.589 đồng

(*Tám mươi bốn triệu hai trăm bốn mươi lăm nghìn năm trăm tám mươi chín đồng*)

2.2 Các bên thống nhất thỏa thuận về phương thức thanh toán, cụ thể:

* Bà Nguyễn Thị D phải có trách nhiệm thanh toán trả cho V thành 03 kỳ trả nợ cụ thể như sau:

+ Kỳ1: Đến ngày 25/11/2019 bà Nguyễn Thị D phải thanh toán V số tiền 30.000.000 đồng*(Ba mươi triệu đồng)*.

+ Kỳ 2: Đến ngày 25/12/2019 bà Nguyễn Thị D phải thanh toán V số tiền 26.463.310 đồng*(Hai mươi sáu triệu bốn trăm sáu mươi ba nghìn ba trăm mười đồng)*.

+ Kỳ 3: Đến ngày 25/01/2020 bà Nguyễn Thị D phải thanh toán V toàn bộ số tiền nợ còn lại là 27.782.279 đồng .

Toàn bộ số tiền khi bà D thanh toán, Ngân hàng V thu vào nợ gốc trước.

*Về lãi suất: bà Nguyễn Thị D vẫn phải chịu lãi theo mức lãi suất kể từ ngày 14/3/2019 theo Giấy đăng ký mở và sử dụng tài khoản thanh toán thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn LD1628700523 (Có sự điều chỉnh tăng, giảm theo từng thời kỳ của Ngân hàng V) trên số dư nợ gốc tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi thanh toán xong khoản nợ cho V.

Trường hợp bà Nguyễn Thị D vi phạm bất kỳ kỳ thanh toán nào theo thoả thuận nêu trên thì V có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành Quyết định để thu hồi toàn bộ khoản nợ theo quy định pháp luật.

2.3 Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Ghi nhận sự thỏa thuận của V với bà Nguyễn Thị D về án phí dân sự sơ thẩm, bà D tự nguyện nộp toàn bộ án phí dân sự.

Buộc bà Nguyễn Thị D phải nộp 2.106.139đ (*Hai triệu một trăm linh sáu nghìn một trăm ba mươi chín đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội.

Trả lại Ngân hàng TMCP Vệt Nam Thịnh Vượng số tiền 4.220.000đ (Bốn triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0009294 ngày 27 tháng 8 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ứng Hòa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Ứng Hòa;
- Chi cục THADS huyện Ứng Hòa;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN

Bùi Thanh Minh